| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**QUẬN HOÀN KIẾM**<br>**THÀNH PHỐ HÀ NỘI** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số: 42/2017/HNGĐ-ST
Ngày: 02/10/2017.
Về việc: Tranh chấp ly hôn.

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HOÀN KIẾM – T.P HÀ NỘI**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có***:

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: Ông Trần Ngọc Hòa.

*Các Hội thẩm nhân dân*:

1. Bà Nguyễn Diệu Thúy

2. Bà Vũ Thị Kim Thái

***- Thư ký phiên tòa***: Bà Nguyễn Thị Như Hoa – Thư ký Tòa án nhân dân quận Hoàn Kiếm

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hoàn Kiếm*** *tham gia phiên toà:*
Bà Nguyễn Huyền Trang - Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 10 năm 2017 tại Trụ sở Tòa án nhân dân quận Hoàn Kiếm xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 180/2017/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 6 năm 2017 về tranh chấp ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 38/2017/QĐXX-ST ngày 14 tháng 9 năm 2017, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Đỗ Thị Thanh H sinh năm: 1984

Hộ khẩu th- ờng trú: số 10 ngõ V, phố T, phường C, quận H, Hà Nội.(Có mặt tại phiên tòa).

Bị đơn: Anh Trần Quang T sinh năm: 1976

Hộ khẩu th- ờng trú: số 10 ngõ V, phố T, phường C, quận H, Hà Nội.(Có mặt tại phiên tòa).

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

**Chị H trình bày:**

- Chị với anh Trần Quang T tự nguyện đăng ký kết hôn ngày 05/4/2008 tại □y ban nhân dân phường C, quận H, Hà Nội. Trong quá trình chung sống không

hạnh phúc, tính tình không hoà hợp. Mặc dù đã đ- ợc bạn bè, gia đình nội, ngoại hoà giải nhiều nh- ng bất đồng lớn không thể hàn gắn. Vì vậy, đề nghị cho chị được ly hôn với anh T.

- Về con: Anh chị có 02 con chung là cháu Trần Nữ Yên Đ, sinh ngày 09/01/2008 và cháu Trần Diệu A, sinh ngày 20/04/2014. Sau ly hôn anh chị thỏa thuận anh Tiến nuôi cháu Diệu A, chị nuôi cháu Đ. Không ai phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau.

- Về tài sản, nhà ở, công nợ: Anh chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về công nợ: Anh chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*** Anh T trình bày:**

- Anh chị tự nguyện đăng ký kết hôn ngày 05/4/2008 tại □y ban nhân dân phường C, quận H, Hà Nội. Ngày 16/6/2017 chị H và anh đã ký biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, Ngày 22/6/2017 anh thay đổi ý kiến không đồng ý thuận tình ly hôn và muốn gia đình đoàn tụ, chị H vẫn đề nghị tòa án cho ly hôn đối với anh thì anh đề nghị Tòa án xem xét bác đơn khởi kiện ly hôn.

- Về con: Anh chị có 02 con chung là cháu Trần Nữ Yên Đ, sinh ngày 09/01/2008 và cháu Trần Diệu A, sinh ngày 20/04/2014. Nếu ly hôn anh chị thỏa thuận anh nuôi cháu Diệu Anh, chị H nuôi cháu Đ. Không ai phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau.

- Về tài sản, nhà ở, công nợ: Anh chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*** Ý kiến bà Hà Thị H và bà Ngô Thị S:** Các bà là đại diện gia đình bên nội, bên ngoại trình bày như sau: Anh T, chị H kết hôn thì về sinh sống với gia đình bà H tại số 10 ngõ V. Trong quá trình ở đây các bà thấy anh chị hạnh phúc. Khoảng năm 2016 đến nay thì anh T có lỗi về tình cảm đối với chị H. Gia đình đã khuyên bảo anh T nhiều và mong tòa án cho thời gian đến cuối năm 2017 để phân giải cho anh chị.

- Tại phiên tòa hôm nay, chị H vẫn giữ yêu cầu ly hôn đối với anh T vì anh Tiến không còn tình cảm với chi. Chị đã cho anh T cơ hội từ đầu năm 2017 đến nay để đoàn tụ gia đình nhưng anh T không thay đổi vẫn có tình cảm, quan tâm đến người phụ nữ khác. Việc ly hôn là giải phóng cho cả hai anh chị. Anh T xin tòa án cho thời gian để hàn gắn gia đình. Anh đã không còn tình cảm, quan tâm đến người phụ nữ khác và bây giờ chỉ muốn được quan tâm đến gia đình và các con.

- Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa có quan điểm: Thẩm phán, Hội đồng xét xử tiến hành tố tụng đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Chị H và anh T chấp hành nghiêm túc pháp luật tố tụng dân sự. Về quan điểm giải quyết vụ án:

+ Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị H. Cho chị H được ly hôn với anh T là phù hợp với quy định pháp luật vì mục đích hôn nhân của anh chị không đạt được. Anh chị thỏa thuận về việc nuôi con đúng quy định pháp luật đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận.

+ Về tài sản, nhà ở, công nợ: Anh chị không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

- Sau khi nghe lời trình bày, yêu cầu và tranh luận của chị H, anh T; ý kiến đại diện Viện kiểm sát và thẩm tra các chứng cứ có trong hồ sơ tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

- Chị H và anh T tự nguyện đăng ký kết hôn ngày 05/4/2008 tại Ủy ban nhân dân phường C, quận H, Hà Nội. Trong quá trình chung anh chị có 02 con chung, thể hiện đây là hôn nhân hợp pháp.

- Sau khi kết hôn anh chị về ở bên nhà ông bà nội tại số 10 ngõ V. Khoảng năm 2016 đến nay thì anh T có lỗi đối với chị H là có tình cảm với người phụ nữ khác. Nguyên nhân là anh T cảm thấy cuộc sống gia đình không hạnh phúc, anh chị không chia sẻ được với nhau các vấn đề nảy sinh trong gia đình như tâm lý, công việc. Dẫn đến, anh chị đã thuận tình ly hôn. Sau đó, anh T suy nghĩ lại và đã rút đơn yêu cầu, nhưng chị H vẫn đề nghị được giải quyết ly hôn. Tòa án đã chuyển hồ sơ thụ lý từ việc hôn nhân gia đình sang vụ án hôn nhân gia đình để giải quyết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Chị H đã chuyển về ở cùng với anh T để hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng anh chị vẫn không hòa hợp lại được với nhau. Anh T đề nghị Tòa án cho thời gian để gia đình đoàn tụ và nuôi dạy các con nhưng không được sự đồng ý của chị H. Xét thấy, chị H không còn yêu thương, quan tâm, chăm sóc anh T. Hôn nhân anh chị đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, chấp nhận đơn yêu cầu ly hôn của chị H đói với anh T là đúng quy định pháp luật. Anh chị đã thỏa thuận về nuôi con và cấp dưỡng nuôi con đúng pháp luật nên tòa ghi nhận. Về tài sản, nhà ở: Anh chị không yêu cầu giải quyết nên tòa không

xét. Chị H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

*Bởi các lẽ trên!*

## QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ vào Khoản 1 Điều 28, các Điều 35, 39, 147, 228, 271, 273, 396, 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ vào Khoản 1 Điều 51, các Điều 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban th- ờng vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

**Xử:**

1, Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Đỗ Thị Thanh H đối với anh Trần Quang T. Chị Đỗ Thị Thanh H được ly hôn với anh Trần Quang T.

2, Về con: Anh chị có 02 con chung là cháu Trần Nữ Yên Đ, sinh ngày 09/01/2008 và cháu Trần Diệu A, sinh ngày 20/04/2014. Anh T nuôi cháu Diệu A, chị H nuôi cháu Đ. Không ai phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau. Không ai được ngăn cản việc gặp gỡ chăm sóc con chung.

3, Về tài sản, nhà ở: Anh chị không yêu cầu giải quyết nên tòa không xét.

4**,** Về án phí: Chị Đỗ Thị Thanh H phải chịu 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào 300.000đ tiền tạm ứng án phí chị đã nộp theo Biên lai số 02027 ngày 15/6/2017 tại Cơ quan thi hành án dân sự quận Hoàn Kiếm.

5, Kháng cáo: Chị Đỗ Thị Thanh H, anh Trần Quang T có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

**CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN** **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Bà Nguyễn Diệu Thúy**
**Bà Vũ Thị Kim Thái**

**TRẦN NGỌC HÒA**

***Nơi nhận:***
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân quận Hoàn Kiếm;
- UBND phường C - Hà Nội;
- Chi cục Thi hành án dân sự Hoàn Kiếm;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

**TRẦN NGỌC HÒA**